



xiǎo tōu ér

小偷儿

Noun · Thief

Example Sentence

nà ge xiǎo tōu ér bèi jǐng chá dāng chǎng zhuā zhù le
那个小偷儿被警察当场抓住了。

That thief was caught on the spot by the police.

Trace each character, then write the word on your own.

小 小 小 小 小 小

偷 偷 偷 偷 偷 偷 偷 偷 偷 偷 偷
偷 偷 偷

儿 儿 儿 儿 儿